

Pháp luật và luật tục: Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay

Trần Thị Phụng

Khoa Luật

Luận văn Thạc sĩ ngành: Lý luận và lịch sử NN& PL; Mã số: 60 38 01

Người hướng dẫn: GS.TS Hoàng Thị Kim Quế

Năm bảo vệ: 2011

Abstract: Xác định vị trí, vai trò của pháp luật và luật tục đối với đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay. Phân tích những nét tương đồng và khác biệt giữa pháp luật và luật tục và mối quan hệ giữa chúng đối với đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay. Trình bày thực trạng mối quan hệ giữa pháp luật và luật tục trong thực tế đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay. Phân tích lý luận và thực tiễn mối quan hệ giữa pháp luật và luật tục hiện nay rút ra mặt ưu điểm và hạn chế của mối quan hệ, nêu được nguyên nhân những hạn chế. Đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc kết hợp mối quan hệ pháp luật và luật tục trong việc điều chỉnh xã hội hiện nay của đồng bào dân tộc thiểu số.

Keywords: Luật tục; Pháp luật; Việt Nam

Content

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong giai đoạn hiện nay, hệ thống pháp luật của nước ta không ngừng được tăng cường và hoàn thiện, thực hiện ngày càng tốt hơn vai trò điều chỉnh các quan hệ xã hội. Bên cạnh hệ thống pháp luật đang tồn tại, ở các buôn, bản, làng dân tộc ít người, luật tục vẫn tồn tại và là công cụ phổ biến để điều chỉnh các quan hệ trong cộng đồng.

Thực tế cho thấy, đồng bào các dân tộc thiểu số vẫn sống và điều chỉnh hành vi bằng luật tục của dân tộc mình và ít quan tâm đến pháp luật của Nhà nước. Do vậy, đã có không ít những phong tục, tập quán lạc hậu đã cản trở sự phát triển lành mạnh về mọi mặt của đồng bào các dân tộc thiểu số. Mặt khác, có những phong tục, tập quán tiến bộ là kết tinh từ lâu đời của đồng bào các dân tộc thiểu số lại chưa được pháp luật của Nhà nước ta ghi nhận. Vì vậy, pháp luật đi vào cuộc sống của đồng bào các dân tộc thiểu số còn chưa hiệu quả, phần nào tạo nên sự cách biệt không đáng có giữa pháp luật và luật tục của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Trong công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân của Nhà nước ta hiện nay, pháp luật được xác định là công cụ quan trọng nhất để Nhà nước quản lý xã hội. Nhà nước ta đã sử dụng nhiều phương pháp để đưa pháp luật vào cuộc sống của đồng bào các dân tộc thiểu số; bên cạnh đó, vai trò của luật tục cũng được nâng lên. Pháp luật nước ta đã quy định các tiền đề cho việc áp dụng và phát huy những mặt tích cực của tập quán, phong tục truyền thống mà trong đó có luật tục.

Tuy nhiên, về mặt lý luận, mối quan hệ giữa pháp luật với luật tục vẫn chưa được giải quyết một cách triệt để. Việc tồn tại song song trong thực tế hai hệ thống pháp luật Nhà nước và luật tục của đồng bào dân tộc thiểu số đặt ra vấn đề là: xác định vị trí của các hệ thống này, đồng thời làm rõ mối quan hệ giữa chúng trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội. Từ đó cho thấy cần thiết phải nghiên cứu một cách toàn diện và sâu sắc mối quan hệ giữa pháp luật và luật tục nhằm chỉ rõ những điểm tương đồng, điểm khác biệt đồng thời nêu những mặt tích cực cũng như những hạn chế của từng yếu tố trong quản lý xã hội, chỉ rõ sự tác động qua lại, hỗ trợ, bổ sung cho nhau giữa chúng; đánh giá một cách khách quan, toàn diện thực trạng mối quan hệ giữa pháp luật và luật tục trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền ở nước ta hiện nay. Từ đó có cơ sở đưa ra một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả việc kết hợp mối quan hệ giữa pháp luật với luật tục sao cho cả pháp luật và luật tục được sử dụng một cách có hiệu quả nhất trong việc quản lý cộng đồng người dân tộc thiểu số trong thời gian tới.

Với lý do trên, tác giả chọn đề tài: "***Pháp luật và luật tục: Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay***" để nghiên cứu và viết luận văn thạc sĩ luật học.

2. Tình hình nghiên cứu

Qua quá trình tìm hiểu, nghiên cứu về đề tài cho thấy đã có một số công trình khoa học liên quan đến vấn đề này, cụ thể:

Kỷ yếu hội thảo: Luật tục và phát triển nông thôn hiện nay ở Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, năm 2000.

Ngô Đức Thịnh và Chu Thái Sơn: Luật tục Êđê (*Tập quán pháp ca*), Nxb Chính trị quốc gia, năm 1996.

GS.TS Hoàng Thị Kim Quế: "*Luật tục Tây Nguyên - giá trị văn hóa pháp lý, quản lý cộng đồng và mối quan hệ với pháp luật*", Tạp chí Khoa học (kinh tế - Luật), số 1, năm 2005.

Nguyễn Việt Hương: "*Giá trị của luật tục từ góc nhìn pháp lý*", Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 4 năm 2000.

Ngoài ra còn một số bài đăng trên các báo, tạp chí chuyên ngành khác. Mỗi công trình có cách tiếp cận vấn đề pháp luật và luật tục riêng, nhưng chưa làm rõ mối quan hệ pháp luật và luật tục trong quá trình điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh ở đồng bào các dân tộc thiểu số ở nước ta. Do vậy, có thể thấy việc nghiên cứu làm rõ mối quan hệ pháp luật và luật tục về cả mặt lý luận và thực tiễn là yêu cầu cần thiết trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền hiện nay.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

3.1. Mục đích

Mục đích của luận văn là trên cơ sở nghiên cứu một số vấn đề lý luận, đi sâu vào phân tích mối quan hệ thực tế giữa pháp luật và luật tục hiện nay ở Việt Nam từ đó đưa ra một số giải pháp vận dụng tốt mối quan hệ này trong quá trình quản lý xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

Với mục đích nghiên cứu trên, luận văn đặt ra nhiệm vụ cụ thể là:

- Xác định được vị trí, vai trò của pháp luật và luật tục đối với đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay.

- Phân tích những nét tương đồng và khác biệt giữa pháp luật và luật tục và mối quan hệ giữa chúng đối với đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay.

- Nêu được thực trạng mối quan hệ giữa pháp luật và luật tục trong thực tế đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay. Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn

mối quan hệ giữa pháp luật và luật tục hiện nay rút ra mặt ưu điểm và hạn chế của mối quan hệ, nêu được nguyên nhân những hạn chế.

- Đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc kết hợp mối quan hệ pháp luật và luật tục trong việc điều chỉnh xã hội hiện nay của đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Phạm vi nghiên cứu của đề tài

Pháp luật và luật tục là một vấn đề tương đối rộng, trong phạm vi luận văn thạc sĩ, tác giả chỉ tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản trong mối quan hệ pháp luật và luật tục ở Việt Nam hiện nay. Và phạm vi nghiên cứu chính là nhóm luật tục của một số đồng bào dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên, tiêu biểu như: dân tộc Êđê, Mnông...

5. Đóng góp khoa học của đề tài

Luận văn là công trình nghiên cứu một cách khái quát và hệ thống về mối quan hệ pháp luật và luật tục, do đó có những đóng góp mới sau đây:

- Phân tích rõ những vấn đề lý luận cơ bản về pháp luật và luật tục.
- Nêu được thực trạng về mối quan hệ pháp luật và luật tục hiện nay.
- Đề xuất những quan điểm và giải pháp góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc kết hợp mối quan hệ pháp luật và luật tục trong việc điều chỉnh xã hội hiện nay của đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu dựa trên tư tưởng của triết học Mác - Lênin về chủ nghĩa duy vật biện chứng, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền và chính sách dân tộc.

Luận văn được thực hiện bởi những phương pháp: phân tích - tổng hợp, lịch sử - cụ thể; kết hợp phương pháp điều tra xã hội học...

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về pháp luật và luật tục.

Chương 2: Thực tiễn mối quan hệ pháp luật và luật tục ở Việt Nam hiện nay.

Chương 3: Quan điểm và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả việc kết hợp pháp luật và luật tục hiện nay.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT VÀ LUẬT TỤC

1.1. Khái niệm, đặc điểm, vị trí, vai trò của pháp luật và luật tục

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vị trí, vai trò của Pháp luật

1.1.1.1. Khái niệm

Pháp luật là một hiện tượng xã hội khách quan, đặc biệt quan trọng nhưng cũng vô cùng phức tạp; chính vì vậy có không ít những quan niệm, nhận thức khác nhau về pháp luật. Trên quan điểm truyền thống, căn bản nhất có thể nêu khái niệm pháp luật như sau:

Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung do nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận, thể hiện ý chí nhà nước của giai cấp thống trị trên cơ sở ghi nhận các nhu cầu về lợi ích của toàn xã hội, được đảm bảo thực hiện bằng nhà nước nhằm

điều chỉnh các quan hệ xã hội với mục đích trật tự và ổn định xã hội vì sự phát triển bền vững của xã hội.

1.1.1.2. Đặc điểm

Từ khái niệm trên, chúng ta có thể nhận biết pháp luật qua những dấu hiệu, đặc điểm riêng có của pháp luật, là tiêu chí để phân biệt pháp luật với các hiện tượng xã hội khác.

Thứ nhất, pháp luật có tính quy phạm phổ biến, bắt buộc chung. Pháp luật trước hết được thể hiện dưới dạng các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ xã hội trong các lĩnh vực đời sống xã hội. Quy phạm pháp luật là quy tắc hành vi, có giá trị như những khuôn mẫu xử sự, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá hành vi của các cá nhân, các quá trình xã hội. Tính quy phạm của pháp luật có đặc trưng riêng là tính phổ biến, bắt buộc chung đối với mọi cá nhân, mọi tổ chức trong xã hội. Các quy phạm pháp luật được áp dụng nhiều lần trong không gian và thời gian. Việc áp dụng những quy phạm này chỉ bị đình chỉ khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc thời hạn đã hết.

Thứ hai, pháp luật có tính xác định chặt chẽ về hình thức: Các quy phạm pháp luật được thể hiện trong văn bản pháp luật với những tên gọi, cách thức ban hành và giá trị pháp lý khác nhau nhất định. Ngôn ngữ của pháp luật trong các quy phạm pháp luật phải ngắn gọn, rõ ràng, trực tiếp, mang tính phổ thông và dễ hiểu.

Thứ ba, pháp luật được đảm bảo thực hiện bằng nhà nước. Pháp luật xuất phát từ nhà nước, do nhà nước trực tiếp xây dựng, ban hành hoặc thừa nhận nên pháp luật được nhà nước đảm bảo thực hiện bằng các công cụ, biện pháp của nhà nước. Các biện pháp mà nhà nước sử dụng để đảm bảo thực hiện các quy phạm pháp luật rất đa dạng, bao gồm các biện pháp tổ chức cưỡng chế, thuyết phục, giáo dục...

1.1.1.3. Vị trí, vai trò của pháp luật

Pháp luật ra đời như một tất yếu khách quan, là công cụ bảo vệ giai cấp thống trị, củng cố, xác lập trật tự xã hội. Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng nhà nước pháp quyền, hội nhập quốc tế hiện nay, pháp luật ngày càng thể hiện vai trò to lớn, là công cụ điều chỉnh hàng đầu các quan hệ xã hội. Pháp luật là công cụ hữu hiệu của nhà nước để quản lý xã hội, công cụ hướng dẫn và bảo đảm, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của cá nhân. Như vậy, pháp luật có vị trí, vai trò to lớn trong đời sống xã hội.

Nhưng cần nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò của pháp luật để phát huy hiệu quả điều chỉnh quan hệ xã hội của pháp luật là điều không đơn giản. Một trong những biểu hiện sai lệch là quá cường điệu hóa, tuyệt đối hóa vai trò của pháp luật, hoặc hạ thấp vai trò của pháp luật. Trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền, tuy có vai trò là công cụ điều chỉnh hàng đầu các quan hệ xã hội, song pháp luật chỉ có thể phát huy được sức mạnh của mình khi kết hợp với các công cụ điều chỉnh khác như: Luật tục, đạo đức... Nhận thức, vận dụng đúng đắn, khách quan về vai trò của pháp luật có tầm quan trọng đặc biệt trong quản lý xã hội ở nước ta hiện nay.

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm, vị trí, vai trò của Luật tục

1.1.2.1. Khái niệm

Luật tục của các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên với nhiều tên gọi khác nhau như Phatkdĩ hay Biduê của người Êđê, Phatkdouli của người MNông, Toloidjuat hay Toloiphian của người Gia Rai, Dâytorônkdĩ của người Mạ...

Có thể dùng khái niệm của PGS, TS Ngô Đức Thịnh (Viện trưởng viện nghiên cứu văn hóa dân gian) đã khái quát về luật tục như sau:

Luật tục là một hình thức của tri thức bản địa, được hình thành trong lịch sử lâu dài qua kinh nghiệm ứng xử với môi trường và xã hội, được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau và truyền từ đời này sang đời khác bằng trí nhớ qua thực hành sản xuất và thực hành xã hội. Nó hướng đến việc hướng dẫn quan hệ xã hội, quan hệ con người với thiên nhiên. Những chuẩn mực ấy được cả cộng đồng thừa nhận và thực hiện, nhờ đó đã tạo ra sự thống nhất và cân bằng trong mỗi cộng đồng.

1.1.2.2. Đặc điểm

Thứ nhất, Luật tục là một công trình lập tục tập thể của cả cộng đồng và được chọn lọc, lưu truyền qua nhiều thế hệ. Luật tục phản ánh ý chí chung của cộng đồng, là hệ thống các quy phạm trên cơ sở quan niệm đạo đức xã hội. Tinh thần của luật tục là đưa ra quy phạm để giải quyết có lý, có tình những mâu thuẫn, để răn đe, giáo dục. Luật tục hướng thiện cho con người, đã làm người phải làm người thật thà, không gian dối, không làm điều ác, mang tính khuyên răn.

Thứ hai, luật tục có phạm vi điều chỉnh rộng, bao quát toàn bộ các lĩnh vực quan hệ xã hội trong cộng đồng người. Căn cứ vào tính chất, đặc điểm của những quan hệ xã hội được điều chỉnh, có thể phân thành những nhóm lĩnh vực được luật tục điều chỉnh như: lĩnh vực tổ chức và quản lý cộng đồng, lĩnh vực ổn định trật tự an ninh và đảm bảo lợi ích cộng đồng, lĩnh vực tôn trọng, tuân thủ, bảo vệ phong tục, tập quán; lĩnh vực quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình; lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai; bảo vệ sản xuất, môi trường; lĩnh vực duy trì và giáo dục nếp sống văn hóa, tín ngưỡng.

Thứ ba, luật tục được đảm bảo thực hiện bằng sức mạnh của dư luận cộng đồng, bằng chính sự tự giác của mỗi cá nhân, có khi như một thói quen. Dư luận cộng đồng là lực lượng hướng dẫn và cưỡng chế các thành viên ứng xử theo đúng chuẩn mực của quy ước và luật tục. Dư luận cộng đồng góp phần cổ vũ, khích lệ các thành viên chấp hành các quy định của luật tục, làm tốt các điều phải làm, có tác dụng răn đe, ngăn ngừa những người có hành động vi phạm luật tục. Mặt khác, tín ngưỡng, thần linh cũng chi phối ý thức tuân thủ luật tục của của cả cộng đồng.

1.1.2.3. Nội dung cơ bản của luật tục

Có thể thấy được nội dung cơ bản của luật tục thông qua việc khái quát những nhóm quy định trong từng lĩnh vực sau:

Các quy định trong lĩnh vực tổ chức và quản lý cộng đồng.

Các quy định mô tả hành vi được coi là phạm tội.

Nhóm quan hệ hôn nhân và gia đình.

Nhóm quy định trong lĩnh vực dân sự: quy định về thừa kế, giao dịch dân sự...

Các quy định về quyền sở hữu đất, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

1.1.2.4. Vị trí, vai trò của Luật tục trong đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số

Trong xã hội hiện đại ngày nay, luật tục vẫn phát huy vai trò điều chỉnh mọi mối quan hệ xã hội ở các buôn, làng, bản của đồng bào các dân tộc thiểu số. Đối với họ, luật tục của cộng đồng mình vẫn được coi là chuẩn mực trong hành vi ứng xử hàng ngày. Trong mọi hoạt động giao tiếp với cá nhân, cộng đồng, khi gặp phải tình huống cần lựa chọn hành vi ứng xử, đồng bào các dân tộc thiểu số thường nghĩ ngay đến những câu trong luật tục mang đậm chất dân gian, ví von, thơ ca để tìm định hướng cho hành vi ứng xử của mình không vượt ra ngoài những quy định của luật tục. Đối với những người được cộng đồng giao cho trọng trách xử kiện (Khoa Pin Ea - luật tục Ê đê) thì họ gần như thuộc lòng các quy định của luật tục để có thể dẫn giải từng câu, từng đoạn thích hợp với hoàn cảnh để phục vụ cho việc xét xử của mình, phân tích hành vi nào là phải, trái và theo quy định của luật tục hành vi đó có bị luận tội hay không. Sự phân xử của người được giao trọng trách xét xử này thường chính xác và được cộng đồng người dân

tộc thiểu số đó coi trọng, đảm bảo quyền lợi cho cá nhân cũng như cả cộng đồng mình. Chính điều này cho thấy sức sống mãnh liệt của luật tục và chứng minh cho sự hợp lý, sự cần thiết của nó trong việc điều chỉnh các mối quan hệ xã hội ở các buôn làng của đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay.

1.2. Những điểm tương đồng và khác biệt giữa pháp luật và Luật tục

1.2.1. Điểm tương đồng giữa pháp luật và luật tục

Pháp luật và luật tục đều là những phương tiện để điều chỉnh các quan hệ xã hội: Để điều chỉnh các quan hệ xã hội, pháp luật và luật tục đều tác động vào nhận thức của chủ thể nhằm hình thành ở chủ thể ý thức lựa chọn cách thức xử sự phù hợp, kiềm chế không thực hiện những hành vi bị ngăn cấm, đồng thời khuyến khích họ thực hiện những hành vi tích cực, phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi của nhà nước hay của cộng đồng dân tộc mình.

Pháp luật và luật tục đều thuộc kiến trúc thượng tầng, chỉ có thể tồn tại trên những cơ sở hạ tầng, những nền tảng kinh tế xã hội phù hợp nhưng có sự tác động trở lại cơ sở hạ tầng. Pháp luật và luật tục đều là hiện tượng xã hội thuộc kiến trúc thượng tầng do cơ sở hạ tầng quyết định.

Pháp luật và luật tục vừa mang tính giai cấp vừa mang tính xã hội. Tính giai cấp của pháp luật được thể hiện ở sự phản ánh ý chí nhà nước của giai cấp thống trị xã hội. Luật tục được hình thành vào thời kỳ tiền giai cấp nhưng ít nhiều mang tính giai cấp.

Pháp luật và luật tục còn mang tính xã hội. Tính xã hội của pháp luật và luật tục thể hiện ở việc chúng đều là công cụ ghi nhận, bảo vệ lợi ích chung của toàn xã hội.

1.2.2. Sự khác biệt giữa pháp luật và luật tục

Khác biệt về con đường hình thành: Pháp luật được hình thành từ ba con đường: thứ nhất, nhà nước thừa nhận những quy tắc xử sự đang tồn tại trong xã hội còn phù hợp với xã hội, không mâu thuẫn với lợi ích của giai cấp thống trị và dùng quyền lực để đảm bảo cho nó được thực hiện trên thực tế. Thứ hai, nhà nước thừa nhận những cách giải quyết vụ việc trên thực tế của các cơ quan nhà nước, dùng nó làm khuôn mẫu để giải quyết các vụ việc có nội dung tương tự về sau. Thứ ba, nhà nước ban hành những văn bản chứa đựng những quy phạm pháp luật, là những văn bản quy phạm pháp luật.

Luật tục xuất hiện do nhu cầu điều chỉnh của đời sống cộng đồng người dân tộc thiểu số. Nó được hình thành qua con đường tự phát và không qua một thiết chế xã hội nào và được cả cộng đồng người thừa nhận, tuân thủ thực hiện một cách tự giác.

Hình thức thể hiện: Luật tục chủ yếu tồn tại dưới dạng không thành văn, được truyền khẩu từ thế hệ này sang thế hệ khác trong cộng đồng người dân tộc thiểu số.

Hình thức chủ yếu của pháp luật là văn bản quy phạm pháp luật.

Phạm vi điều chỉnh: Trong phạm vi điều chỉnh các quan hệ xã hội, pháp luật chỉ điều chỉnh những quan hệ xã hội đã tồn tại một cách khách quan trong đời sống xã hội, mang những đặc tính phổ biến, điển hình nhất trong đời sống xã hội.

Luật tục điều chỉnh các mối quan hệ xã hội đặc trưng, cụ thể này trong đời sống cộng đồng các dân tộc thiểu số ở nước ta.

Đối với không gian điều chỉnh, pháp luật có hiệu lực rộng lớn trên lãnh thổ quốc gia. Luật tục chỉ điều chỉnh các quan hệ xã hội được phát sinh giữa các thành viên trong cộng đồng người nhất định.

Về mặt cơ chế điều chỉnh:

Pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội bằng các quy phạm pháp luật cụ thể, thể hiện ý chí nhà nước trong đó, khi chủ thể không thực hiện có thể chịu hậu quả bất lợi về vật chất, tinh thần, sự tự do và cả tính mạng.

Luật tục điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong cộng đồng người dân tộc thiểu số dựa trên một niềm tin được duy trì lâu đời trong ý chí tín ngưỡng của mỗi dân tộc mình, nếu chủ thể không thực hiện phải chịu hậu quả bất lợi về niềm tin, tinh thần, vật chất.

Biện pháp đảm bảo thực hiện: pháp luật được đảm bảo thực hiện chủ yếu bằng sức mạnh của nhà nước. Bên cạnh đó còn là những biện pháp đảm bảo thực hiện pháp luật như sự giáo dục xã hội, ý thức tự giác của mỗi chủ thể...

Luật tục được đảm bảo thực hiện bằng những biện pháp phi nhà nước.

1.3. Sự tác động qua lại giữa pháp luật và luật tục

1.3.1. Sự tác động của luật tục đến pháp luật

Luật tục là một trong những yếu tố góp phần xây dựng nên những quy định của pháp luật và tác động đến việc thực hiện pháp luật của các chủ thể.

1.3.2. Sự tác động của pháp luật đến luật tục

Pháp luật ghi nhận, củng cố và bảo vệ những quy định tiến bộ của luật tục; góp phần loại trừ những phong tục, tập quán, những quy định lạc hậu của luật tục và còn góp phần ngăn chặn việc hình thành những phong tục, tập quán, những quy định của luật tục trái với tiến bộ xã hội, trái với những quy định của pháp luật, góp phần hình thành những phong tục, tập quán tiến bộ mới.

Chương 2

THỰC TRẠNG MỐI QUAN HỆ PHÁP LUẬT VÀ LUẬT TỤC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Thực trạng mối quan hệ pháp luật và luật tục trong hoạt động thực hiện pháp luật

2.1.1. Những ưu điểm

Một là, đồng bào các dân tộc thiểu số đã nhận thức được khá rõ ràng và đầy đủ những hành vi bị pháp luật ngăn cấm. Trong một số lĩnh vực quy định của luật tục như những hành vi bị coi là có tội, dân sự, hôn nhân gia đình, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên... có nhiều nét tương đồng như những quy định của pháp luật hiện hành nên việc thực hiện pháp luật về những lĩnh vực này được họ nhận thức một cách nhanh chóng và tuân thủ thực hiện khá cao.

Hai là, Trong hoạt động thi hành pháp luật, đồng bào các dân tộc thiểu số đã thực hiện nghĩa vụ pháp lý của mình bằng những hành động tích cực như: tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng thuế cho nhà nước...

Ba là, hoạt động sử dụng pháp luật để bảo vệ những quyền và lợi ích hợp pháp của mình là chưa phổ biến, nhưng hiện nay, đồng bào người dân tộc thiểu số đã biết cách sử dụng pháp luật kết hợp với luật tục của dân tộc mình để bảo vệ quyền, lợi ích của mình khi bị xâm phạm. Biểu hiện rõ ràng là họ đã đưa những hành vi vi phạm pháp luật ra khởi kiện trước tòa án hoặc báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết.

2.1.2. Những hạn chế

Một là, Pháp luật chưa làm hình thành được những quy định tiến bộ trong luật tục của đồng bào các dân tộc thiểu số trong hoạt động tuân thủ pháp luật. Thực tế cho thấy, có những hành vi của người dân tộc thiểu số là vi phạm pháp luật như: hành vi vi phạm quy định về điều khiển các phương tiện giao thông, hay tội phá rối an ninh, chống chính quyền... nhưng trong luật tục lại không có quy định điều chỉnh những hành vi này. Chính vì thế, khi vi phạm bản thân những người dân tộc thiểu số cho rằng họ không phạm tội, vì trong luật tục của dân tộc họ không quy định những hành vi này là sai

trái, chỉ khi được đưa ra trước những cơ quan có thẩm quyền giải quyết họ mới nhận thức được hành vi của mình là vi phạm.

Hai là, trong hoạt động chấp hành pháp luật, đồng bào các dân tộc thiểu số đã có hành động chấp hành những quy định của pháp luật, nhưng họ lại không hiểu hết được lý do tại sao phải thực hiện những hành động đó để có ý thức tự giác, tự nguyện thực hiện. Sự chấp hành pháp luật còn dừng lại ở mức thụ động.

2.2. Thực trạng mối quan hệ pháp luật và luật tục trong hoạt động áp dụng luật tục

2.2.1. Những ưu điểm

Một là, hoạt động áp dụng luật tục có sự tham gia của nhà nước.

Hoạt động áp dụng luật tục chưa được nhà nước ta tổ chức áp dụng theo một trình tự, thủ tục có quy định như áp dụng pháp luật nhưng luật tục đã được nhà nước tổ chức áp dụng bước đầu ở một số chủ thể là người dân tộc thiểu số theo ý chí của nhà nước. Đối với một số tội như phá hoại an ninh, tham gia các tổ chức phản động chống chính quyền của đồng bào dân tộc thiểu số, nhà nước ta đưa ra xét xử các đối tượng cầm đầu. Số đông còn lại, đồng bào dân tộc thiểu số bị lôi kéo tham gia, nhà nước có chủ trương giao cho chính quyền địa phương đó phối hợp với già làng, trưởng bản nơi có người vi phạm, tổ chức kiểm điểm người vi phạm trước buôn làng. Đây là hình thức phối hợp những quy định của pháp luật với luật tục. Trong lĩnh vực dân sự, nhà nước ta cũng có những quy định cho phép các bên sử dụng tập quán nếu pháp luật không có quy định điều chỉnh hoặc hai bên không có thỏa thuận khác. Tuy nhiên, điều kiện áp dụng phải là những tập quán không được trái pháp luật.

Hai là, hoạt động áp dụng luật tục không có sự tham gia của pháp luật. Đây cũng được coi là hoạt động có tính sáng tạo lớn, khi người đứng đầu phải lựa chọn một cách linh hoạt những quy định có trong luật tục để áp dụng, làm cho người dân phải tuân thủ, chấp nhận nghiêm túc phán quyết này.

Thực tế cho thấy, hầu hết những vụ việc đưa ra buôn làng xử lý đều được người vi phạm chấp hành và sửa chữa sai phạm. Như vậy, luật tục đã thể hiện tính hợp lý trong việc điều chỉnh những quan hệ xã hội phát sinh tại cộng đồng người dân tộc thiểu số, cũng góp phần vào việc ngăn ngừa hành vi vi phạm pháp luật của người dân nơi đây.

2.2.2. Những hạn chế

Một là, Nhà nước chưa chính thức công nhận cho phép áp dụng các quy định tiên bộ của luật tục phù hợp với quy định của pháp luật trong quá trình xét xử các vụ án thuộc một số lĩnh vực như hình sự, dù trong luật tục cũng có những quy định về các tội như: giết người, trộm cắp tài sản...

Hai là, trong hoạt động áp dụng luật tục giải quyết các mối quan hệ phát sinh trong cộng đồng của đồng bào các dân tộc thiểu số được duy trì qua nhiều thế hệ. Điều này thể hiện những ưu điểm nhất định và cũng có những hạn chế: Hoạt động áp dụng luật tục của những người đứng đầu trong buôn làng người dân tộc thiểu số theo một lối mòn nhất định mà không có, hoặc có nhưng chưa đáng kể việc lựa chọn những quy định tiên bộ để áp dụng.

Ba là, hoạt động áp dụng luật tục của người đứng đầu các buôn làng của đồng bào dân tộc thiểu số không tuân theo một quy trình chặt chẽ, chủ yếu theo hình thức họp dân làng để tuyên bố xử phạt người vi phạm bằng cách người xét xử sẽ trích dẫn những đoạn văn trong luật tục tương ứng với hành vi vi phạm của cá nhân. Hoạt động này không có sự giám sát của bất cứ một cơ quan nào. Người đã bị đưa ra xét xử theo quy định của luật tục đương nhiên là người phải chấp hành nghĩa vụ phạt đền bằng

hiện vật cho người bị hại và cho cả dân làng. Họ không có quyền được kêu oan nếu xảy ra việc xét xử sai trong thực tế.

2.3. Thực trạng chung mối quan hệ giữa pháp luật và luật tục hiện nay

2.3.1. Ưu điểm của mối quan hệ

Pháp luật của nhà nước đã thể hiện được ý chí và lợi ích chung của các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam, mà trong đó có lợi ích của đồng bào các dân tộc thiểu số tương tự với những quy định trong luật tục.

Đảng và Nhà nước ta luôn chú trọng và nhận thức được vai trò của các quy định mang tính đặc trưng truyền thống của các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam nói chung và đồng bào các dân tộc thiểu số nói riêng. Pháp luật của nước ta hiện nay đã ghi nhận và bảo vệ hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của mọi công dân, phản ánh đúng tâm tư, nguyện vọng của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Nhà nước và xã hội tôn trọng, đảm bảo và có biện pháp bảo vệ quyền con người, quyền công dân về tính mạng, sức khỏe, danh dự, tài sản và nghiêm trị những hành vi xâm hại đến những quyền đó. Đây là những quy định mang tính tương đồng cao giữa pháp luật và luật tục của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Nhiều quy định tiến bộ của luật tục được thể hiện rõ nét, tương đồng với những quy định trong hệ thống pháp luật hiện nay.

Có thể thấy, trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành, các quy định tiến bộ của luật tục được phản ánh tương đối đầy đủ. Trong lĩnh vực hình sự có những quy định về những tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người như: tội giết người, tội hiếp dâm; các tội về xâm phạm quyền sở hữu như: trộm cắp, chiếm đoạt tài sản. Các tội về hôn nhân gia đình... Những quy định trong luật tục về các tội danh trên của đồng bào các dân tộc thiểu số có mối quan hệ gắn bó mật thiết với các quy định phần tội phạm trong bộ luật Hình sự, Luật Hôn nhân gia đình nước ta.

Luật tục có sự hỗ trợ, bổ sung, thay thế và tạo điều kiện cho pháp luật được thực hiện nghiêm chỉnh trong đời sống cộng đồng người dân tộc thiểu số. Pháp luật không thể dự liệu để điều chỉnh hết các mối quan hệ xã hội phát sinh, hay không thể cụ thể hóa được tất cả những trường hợp vi phạm trong cộng đồng các dân tộc thiểu số. Trong những trường hợp này, luật tục sẽ đóng vai trò bổ sung, thay thế cho pháp luật để điều chỉnh những mối quan hệ xã hội phát sinh.

Cùng với đó, luật tục còn tạo điều kiện để pháp luật được thực hiện nghiêm túc. Thực tế cho thấy, những quy định của pháp luật phù hợp với các quy định của luật tục đều được người đồng bào các dân tộc thiểu số chấp hành và tự giác thực hiện.

Pháp luật hiện hành góp phần quan trọng trong việc giữ gìn, phát huy các quy định tiến bộ của luật tục, loại bỏ dần những quy định lạc hậu, phản tiến bộ.

Nhà nước ta đã xây dựng hệ thống pháp luật trên cơ sở kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa, truyền thống của mọi dân tộc trên lãnh thổ, trong đó có những quy định tốt đẹp trong luật tục của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Điểm tích cực dễ nhận thấy trong mối quan hệ giữa pháp luật và luật tục thể hiện ở khía cạnh pháp luật góp phần loại trừ những quy định lạc hậu, phản tiến bộ trong luật tục của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Pháp luật nước ta đã có những quy định nhằm loại bỏ những phong tục, tập quán lạc hậu của các dân tộc thiểu số. Điều 52, Hiến pháp 1992 quy định: "*Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật*". Điều 63 "*Công dân nam và nữ có quyền ngang nhau về mọi mặt chính trị, văn hóa, xã hội và gia đình*". Điều 19, Luật Hôn nhân gia đình quy định: "*Vợ chồng bình đẳng với nhau, có nghĩa vụ và quyền ngang nhau về mọi mặt trong gia đình*". Hôn nhân dựa trên nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ theo điều 4

"cấm cưỡng ép kết hôn, cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ". Bằng những quy định này, pháp luật đã gián tiếp không thừa nhận những quy định lạc hậu trong luật tục của đồng bào các dân tộc thiểu số, đưa ra những quy tắc xử sự chung làm chuẩn mực để các cá nhân trong xã hội thực hiện nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của chính mình và chung cho sự phát triển tiến bộ của toàn xã hội.

2.3.2. Những hạn chế của mối quan hệ

Việc điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong buôn làng người dân tộc thiểu số trong nhiều trường hợp còn chưa phân định được ranh giới điều chỉnh giữa pháp luật và luật tục.

Trong nhiều trường hợp, một quan hệ xã hội phát sinh được sự điều chỉnh của cả pháp luật và luật tục. Khi gặp trường hợp này, đồng bào các dân tộc thiểu số thường lựa chọn cách điều chỉnh theo luật tục của dân tộc mình, báo cáo sự việc với người đứng đầu là trưởng buôn, trưởng bản, già làng mà không tới các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của nhà nước để giải quyết. Tuy nhiên, khi có hành vi vi phạm xảy ra theo các quy định là các trọng tội (như tội giết người, gây thương tích, cưỡng dâm...) thì người có hành vi đó phải chịu cả sự điều chỉnh của pháp luật. Như vậy, một hành vi vi phạm nhưng người vi phạm phải chịu cả hai chế tài theo quy định của cả pháp luật và luật tục.

Việc tồn tại hình thức này làm ảnh hưởng tới quyền lợi của người vi phạm và gia đình người vi phạm. Đây là điểm hạn chế cần được chú ý và xem xét khi tiến hành áp dụng các quy định của pháp luật; các nhà làm luật có thể dựa vào đặc điểm này để có những văn bản hướng dẫn cụ thể nhằm quy định một cách hợp lý khi áp dụng những hình phạt, biện pháp bồi thường mà người vi phạm vi phạm cả pháp luật và luật tục của dân tộc họ.

Vẫn còn nhiều quy định phản tiến bộ của trong luật tục của đồng bào các dân tộc thiểu số còn tồn tại, gây cản trở cho cuộc sống lành mạnh của người dân chưa được pháp luật loại bỏ và ngăn chặn một cách hiệu quả.

Pháp luật hiện hành đã góp phần khá quan trọng trong việc loại trừ các quy định lạc hậu của luật tục. Nhưng do nhiều nguyên nhân mà vẫn còn tồn tại không ít những quy định lạc hậu, trái pháp luật trong luật tục còn tồn tại và vẫn được người dân áp dụng như: hôn nhân nối nôi ở dân tộc Êđê, tỉnh Đắk Lắk, tục lặn nước để phân xử khi có xích mích xảy ra tại đồng bào dân tộc ở huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên...

Pháp luật hiện hành chưa phát huy vai trò làm hình thành những quy định mới, tiến bộ trong luật tục của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Pháp luật nhà nước chưa được phổ biến sâu rộng, chưa đi vào đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số và chưa hình thành trong luật tục của họ những quy định mới phù hợp với pháp luật, đồng thời cũng chưa làm cho đồng bào ý thức phải luôn tuân thủ pháp luật của Nhà nước, chính sách của Đảng.

Chương 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ VIỆC KẾT HỢP PHÁP LUẬT VÀ LUẬT TỤC HIỆN NAY

3.1. Giải quyết tốt mối quan hệ pháp luật và luật tục là yêu cầu cần thiết hiện nay

3.1.1. Yêu cầu của công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền

Xây dựng nhà nước pháp quyền là mục tiêu của Đảng và nhà nước ta hiện nay. Nhà nước pháp quyền thực sự được xây dựng trên cơ sở xã hội công dân tốt đẹp, muốn như vậy, nhà nước ta phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa pháp luật và đời sống

xã hội, pháp luật và đạo đức, phong tục, tập quán của các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam, trong đó có mối quan hệ giữa pháp luật và luật tục của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trên cơ sở xã hội công dân lành mạnh, tiến bộ sẽ không được xây dựng khi vẫn còn tồn tại một bộ phận công dân là đồng bào các dân tộc thiểu số vẫn còn đang chịu sự điều chỉnh của những phong tục, tập quán lạc hậu, phản tiến bộ. Do đó, cần phải giải quyết tốt mối quan hệ pháp luật và luật tục, kết hợp chúng trong quá trình sử dụng để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong đồng bào các dân tộc thiểu số.

3.1.2. Yêu cầu của công cuộc hội nhập kinh tế, quốc tế

Đảng và Nhà nước ta đã chủ trương: Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, đảm bảo độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, giữ vững an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường. Để thực hiện tốt chủ trương này, chúng ta phải tạo được khung pháp lý hoàn thiện và vững chắc, giải quyết tốt các mối quan hệ cũng như sự kết hợp giữa pháp luật với các quy phạm xã hội cùng tham gia điều chỉnh các quan hệ xã hội như phong tục, tập quán, luật tục của các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam. Từ đó tạo ra sự thống nhất chung trong nhận thức về pháp luật của các dân tộc, đảm bảo cho cuộc sống của các dân tộc thống nhất dưới sự điều chỉnh chung của pháp luật nhà nước và dần tiến tới một khung pháp lý chung của toàn cầu.

3.2. Những giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả việc kết hợp pháp luật và luật tục ở Việt Nam hiện nay

3.2.1. Nhận thức đúng vị trí, vai trò của pháp luật, luật tục và mối quan hệ giữa chúng

Khi tiến hành quản lý xã hội nói chung và đối với đồng bào các dân tộc thiểu số nói riêng cần vận dụng tốt sự kết hợp pháp luật và luật tục để điều chỉnh các quan hệ xã hội. Pháp luật vẫn phải giữ vai trò quan trọng trong quản lý đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số, nhưng phải coi trọng luật tục của mỗi dân tộc. Đối với những quan hệ xã hội phát sinh mà chưa có quy phạm pháp luật điều chỉnh, cần vận dụng những phong tục tập quán tốt đẹp được quy định trong luật tục để làm căn cứ điều chỉnh. Những văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật liên quan đến đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số phải được xây dựng phù hợp với các phong tục, tập quán tốt đẹp của mỗi dân tộc; đặc biệt coi trọng việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp đồng thời bài trừ, ngăn chặn các quy định phản tiến bộ hình thành trong luật tục.

3.2.2. Khắc phục những hạn chế và phát huy những ưu điểm trong mối quan hệ pháp luật và luật tục trong thời gian qua

3.2.2.1. Khắc phục những hạn chế trong mối quan hệ pháp luật và luật tục

Nhà nước cần bổ sung những văn bản pháp luật hướng dẫn chi tiết thi hành pháp luật cụ thể áp dụng cho đồng bào các dân tộc thiểu số

Trong thời gian tới, hệ thống các văn bản pháp luật của nhà nước ta có thể bổ sung các văn bản dưới luật, hướng dẫn thi hành pháp luật một cách cụ thể, chi tiết phù hợp với trình độ nhận thức của đồng bào các dân tộc thiểu số. Trong các văn bản này, điều quan trọng phải tính đến việc sử dụng những quy định thích hợp của luật tục để phối hợp với quy định của pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong cuộc sống của đồng bào. Các văn bản hướng dẫn này có thể tiến hành lồng ghép những quy định tiến bộ, phù hợp của luật tục vào điều luật, hay hiểu theo cách là ghi nhận luật tục của đồng bào các dân tộc thiểu số một cách có chọn lọc làm cụ thể hóa, mềm dẻo những quy định của pháp luật nhằm thực hiện mục đích dựa vào ý thức tôn trọng luật tục của đồng bào các dân tộc thiểu số nước ta.

Tiến hành những biện pháp để loại bỏ dần ảnh hưởng của những quy định lạc hậu, không còn phù hợp trong luật tục

Vốn tồn tại và được duy trì lâu đời trong cuộc sống của đồng bào các dân tộc thiểu số cùng luật tục của dân tộc họ, những quy định lạc hậu, phần tiên bộ không dễ dàng được những người dân nhận thức nhanh chóng và loại bỏ chúng ra khỏi đời sống của mình. Do đó, phải nhận định rằng không thể dùng những quy định cứng nhắc của pháp luật để loại trừ ngay tất cả những quy định lạc hậu trong luật tục; công việc này phải được thực hiện từng bước theo một quy trình nhất định. Trước hết là việc nghiên cứu, sưu tầm những quy định lạc hậu trong luật tục còn được áp dụng trong cuộc sống của người dân, sự ảnh hưởng của quy định đó tới sự phát triển riêng của đồng bào các dân tộc thiểu số và cộng đồng xã hội nói chung. Từ đó có những giải pháp cụ thể để tiến hành hạn chế và xóa bỏ việc áp dụng chúng trong thực tế. Cần kết hợp hài hòa việc tuyên truyền những quy định mới, tiên bộ của pháp luật phù hợp để hình thành những thói quen lành mạnh, tiến bộ mới thay thế cho thói quen cũ lạc hậu.

3.2.2.2. Phát huy những ưu điểm trong mối quan hệ giữa pháp luật và luật tục

Bên cạnh việc khắc phục những tồn tại trong mối quan hệ giữa pháp luật và luật tục thì nhà nước ta cần phát huy những mặt tốt, tích cực đã đạt được của mối quan hệ này trong thời gian qua.

Tiếp tục hoàn thiện những quy định ghi nhận mối quan hệ giữa pháp luật và luật tục của đồng bào các dân tộc thiểu số

Trong thời gian tới, hệ thống pháp luật của nhà nước ta phải là công cụ hữu hiệu nhất để đảm bảo lợi ích cho đồng bào các dân tộc thiểu số, bãi trừ những quy định phản tiến bộ, lạc hậu trong luật tục, thiết lập hệ thống tư tưởng thống nhất và hoàn toàn tin tưởng vào chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong lòng bản của đồng bào. Pháp luật trong giai đoạn mới cần tiếp tục phát huy, kế thừa các quan điểm, phong tục, tập quán tiên bộ trong luật tục của các dân tộc, tạo môi trường thuận lợi cho các quy định tiên bộ của luật tục hình thành, tồn tại và phát triển.

Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số

Hình thức để thực hiện tốt công tác tuyên truyền pháp luật tới đồng bào các dân tộc thiểu số rất đa dạng và sử dụng nhiều phương pháp, nhiều lực lượng để tuyên truyền. Cách làm có hiệu quả là sử dụng chính lực lượng cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số trong các cơ quan, tổ chức đoàn thể tại địa phương. Họ chính là lực lượng hạt nhân quan trọng đóng vai trò tích cực trong việc tuyên truyền phổ biến pháp luật đi vào cuộc sống của đồng bào mình. Họ nắm rõ và hiểu được những phong tục, tập quán, lối sống của chính dân tộc mình, mặt khác lại được tham gia vào hoạt động của bộ máy nhà nước ở địa phương nên hiểu biết về chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Khi tuyên truyền, phổ biến pháp luật tới người dân ở chính nơi họ sinh sống sẽ tạo được niềm tin cho cộng đồng và có sức thuyết phục cao.

Cùng với đó là sử dụng lực lượng tuyên truyền pháp luật có tính chất truyền thống là những cán bộ công chức, các cơ quan, đoàn thể trong hệ thống chính trị nước ta.

Tổ chức tốt việc thực hiện pháp luật kết hợp thực hiện tốt các quy định tiên bộ của luật tục.

Thông qua các cơ quan có thẩm quyền, nhà nước ta chủ động tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật bằng cách tuyên truyền, vận động người dân thực hiện pháp luật. Chủ động tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ giúp đỡ, đảm bảo cho các văn bản pháp luật của nhà nước ta ban hành được thực thi nghiêm túc. Để pháp luật được thực hiện nghiêm túc trong cộng đồng người dân tộc thiểu số, một trong những biện pháp quan trọng là phải phối hợp với việc thực thi các quy định tiên bộ của luật tục. Cần lưu ý phát huy tốt biện pháp giáo dục, thuyết phục với áp dụng các biện pháp cứng rắn của pháp luật.

3.2.3. Cần xem xét tới vấn đề tổ chức xây dựng và đổi mới luật tục

Trong thời gian tới, Nhà nước ta cần xem xét tới vấn đề thành lập một bộ phận nghiên cứu luật tục gồm những người có kỹ năng xây dựng văn bản và chính những người bản địa có hiểu biết kỹ càng về luật tục. Tổ chức sưu tầm, thống kê và xây dựng thành bộ luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam nhằm mục đích vận dụng trong thực tiễn quản lý đời sống và phối hợp với pháp luật tham gia vào quản lý đồng bào các dân tộc thiểu số hiệu quả.

Hoạt động sưu tầm, nghiên cứu luật tục của các dân tộc cần được tiến hành trên diện rộng và có sự phối hợp của nhiều địa phương dưới sự chỉ đạo chung của một cơ quan có thẩm quyền. Có thể tiến hành bằng cách: ở mỗi địa phương có luật tục của đồng bào các dân tộc thiểu số tiến hành thống kê toàn bộ những quy định hiện có của luật tục, phân loại quy định tiến bộ, quy định lạc hậu, trái pháp luật để có thể dễ dàng trong việc áp dụng chúng trong quá trình điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh. Từ đó tổng hợp lại để xây dựng thành bộ luật tục của các dân tộc thiểu số trên lãnh thổ Việt Nam. Cùng với việc ghi thành văn bản các quy định của luật tục, cần lồng ghép tinh thần pháp luật vào các quy định của luật tục đáp ứng tâm lý tôn trọng luật tục của đồng bào các dân tộc thiểu số, vừa đạt được mục đích quản lý của nhà nước ta bằng pháp luật.

3.2.4. Nâng cao vai trò của những người đứng đầu trong cộng đồng người dân tộc thiểu số trong quá trình phát huy mối quan hệ pháp luật và luật tục hiện nay

Nhà nước ta cần có biện pháp đào tạo họ trở thành những hạt nhân tích cực trong việc phát huy mối quan hệ và kết hợp pháp luật và luật tục để đạt được mục đích điều chỉnh xã hội nói riêng ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số. Nhà nước ta cần có những chế độ đãi ngộ với họ, tạo điều kiện cho họ tham gia những lớp học tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tăng cường sự giao lưu giữa những người đứng đầu các buôn làng với đại diện chính quyền địa phương, với các cán bộ tuyên truyền pháp luật của nhà nước. Tạo cơ hội cho họ thâm nhập cuộc sống mới và tiếp cận với các văn bản pháp luật, khai thác triệt để ảnh hưởng tích cực của họ đối với các thành viên trong cộng đồng các dân tộc thiểu số.

KẾT LUẬN

Pháp luật và luật tục là những công cụ quản lý xã hội quan trọng cùng tồn tại trong xã hội hiện nay. Để sử dụng pháp luật cũng như luật tục có hiệu quả trong quản lý xã hội, cần phải có sự nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò cũng như những ưu điểm của mỗi loại; cùng với đó là nhìn nhận được sự tác động qua lại, bổ trợ cho nhau của pháp luật và luật tục.

Sự tác động giữa pháp luật và luật tục được thể hiện ở nhiều khía cạnh, trong một số trường hợp luật tục là cơ sở cho việc xây dựng pháp luật, nhất là trong vấn đề điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong cộng đồng người dân tộc thiểu số. Luật tục cũng góp phần bảo đảm cho pháp luật được thực hiện nghiêm chỉnh trong cộng đồng của đồng bào các dân tộc thiểu số nước ta. Cùng với đó, pháp luật cũng có sự tác động mạnh mẽ tới luật tục. Pháp luật ghi nhận, củng cố và phát huy những quy định tiến bộ, loại trừ những quy định phản tiến bộ không phù hợp với sự phát triển chung của xã hội và còn ngăn chặn sự hình thành những quy định phản tiến bộ và góp phần hình thành những quy định tiến bộ trong luật tục của các dân tộc.

Với yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa và yêu cầu hội nhập kinh tế của nước ta hiện nay, việc giải quyết mối quan hệ giữa pháp luật và luật tục là nhu cầu cần thiết. Đảng và Nhà nước ta đã xác định: Quản lý xã hội bằng pháp luật,

đồng thời coi trọng các phong tục, tập quán truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam - mà trong đó có luật tục của các dân tộc. Do đó, mối quan hệ giữa pháp luật và luật tục của các dân tộc càng phải được quan tâm và nghiên cứu một cách có hệ thống để góp phần vào công cuộc quản lý xã hội công dân hiện đại.

Từ nghiên cứu thực tiễn của mối quan hệ pháp luật và luật tục ở Việt Nam hiện nay, có một số giải pháp đưa ra nhằm góp phần tăng nâng cao chất lượng hiệu quả việc kết hợp pháp luật và luật tục cũng như vận dụng tốt mối quan hệ này. Trước hết, cần nhận thức đúng vị trí, vai trò của pháp luật, luật tục và mối quan hệ giữa chúng. Từ đó có hướng khắc phục những hạn chế và phát huy những ưu điểm trong mối quan hệ giữa pháp luật và luật tục; xem xét tới vấn đề tổ chức nghiên cứu và xây dựng luật tục hiện nay và cuối cùng là nâng cao vai trò của người đứng đầu trong cộng đồng người dân tộc thiểu số trong quá trình phát huy mối quan hệ pháp luật và luật tục.

Trong quá trình nghiên cứu, dù có nhiều cố gắng song khóa luận không thể tránh khỏi những hạn chế nhất định. Rất mong được sự góp ý của các thầy, cô giáo và những người quan tâm để khóa luận được hoàn thiện hơn.

Reference:

1. Chính phủ (1998), *Chỉ thị số 02/1998/CT-TTg ngày 07/01 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay*, Hà Nội.
2. Chính phủ (1998), *Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg ngày 19/6 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư*, Hà Nội.
3. Nguyễn Trí Dũng (2005), "Luật tục với thi hành pháp luật", *Nghiên cứu lập pháp*, (52).
4. Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân*, Hà Nội.
8. Nguyễn Minh Đoan (1998), *Vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Vũ Hạnh Hiền (1999), "Hương ước xưa, quy ước nay", *Xưa & nay*, (5).
10. Lê Đình Hoan (2006), "Pháp luật và luật tục Êđê trong điều chỉnh các quan hệ cộng đồng", *Kiểm sát*, (3).
11. Nguyễn Quốc Hoàn (2002), *Cơ chế điều chỉnh Pháp luật Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
12. Nguyễn Thị Hồi (2008), "Về khái niệm nguồn của pháp luật", *Luật học*, (2).

13. Trương Tiến Hưng (2008), "Pháp luật hoá những giá trị luật tục dân tộc Chăm - một giải pháp vận dụng luật tục dân tộc Chăm trong quản lý nhà nước của chính quyền địa phương tỉnh Ninh Thuận hiện nay", *Nhà nước và pháp luật*, (3).
14. Nguyễn Việt Hương (2000), "Giá trị của luật tục từ góc nhìn pháp lý", *Nhà nước và pháp luật*, (4)
15. Đức Huy - Ngọc Chung (2010), "Lặn nước - Luật tục lạ đời", [http:// thanhniên.com.vn](http://thanhniên.com.vn), ngày 16/10.
16. Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (2007), *Giáo trình lý luận chung về lịch sử Nhà nước pháp luật*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
17. Môngteskiơ (1985), *Tinh thần pháp luật*, (Trần Thanh Đạm dịch), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
18. Phan Đăng Nhật, (2007), "Toà án phong tục: một kiểu vận dụng luật tục có hiệu quả", *Nhà nước và pháp luật*, (3)
19. Trương Thanh Quảng, (2011), "Vai trò "Già làng" trong công tác xây dựng khối đoàn kết dân tộc tại tỉnh Đắk Lắk", *Tổ chức nhà nước*, (2)
20. Hoàng Thị Kim Quế (2005), "Luật tục Tây Nguyên - giá trị văn hóa pháp lý, quản lý cộng đồng và mối quan hệ với pháp luật", *Khoa học kinh tế - luật*, (1).
21. Quốc hội (1986), *Luật Hôn nhân và gia đình*, Hà Nội.
22. Quốc hội (1992), *Hiến pháp*, Hà Nội.
23. Quốc hội (1999), *Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
24. Quốc hội (2000), *Luật Hôn nhân và gia đình*, Hà Nội
25. Quốc hội (2001), *Hiến pháp (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.
26. Quốc hội (2005), *Bộ luật Dân sự*, Hà Nội.
27. Quốc hội (2009), *Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.
28. Lê Hồng Sơn (2000), "Kế thừa luật tục của đồng bào dân tộc thiểu số", *Dân chủ và pháp luật*, (1)
29. Ngô Đức Thịnh (1998), *Luật tục M Nùng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. Ngô Đức Thịnh (1999), "Luật tục ở Tây Nguyên - Một di sản văn hoá đáng trân trọng", *Tạp chí Cộng sản*, (5)
31. Ngô Đức Thịnh (2000), "Vai trò của luật tục vùng cao trong công tác giao đất, khoán rừng và quản lý tài nguyên thiên nhiên", *Kỷ yếu hội thảo: Luật tục và phát triển nông thôn hiện nay ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
32. Ngô Đức Thịnh và Chu Thái Sơn (1996), *Luật tục Êđê (Tập quán pháp ca)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Phạm Quang Tiến, Nguyễn Thị Hồi (2010), "Tập quán và luật tục bảo vệ môi trường của một số dân tộc ít người ở Việt Nam", *Luật học*, (6)
34. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk (2005), *Báo cáo tổng kết 6 tháng đầu năm 2006*, Đắk Lắk.
35. Trường Đại học Luật Hà Nội (2004), *Giáo trình Luật quốc tế*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

Đào Trí Úc (1993), *Những vấn đề lý luận cơ bản về pháp luật*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.